

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRÌ
TRƯỜNG THCS THANH LIỆT

SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM

ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀO GIẢNG DẠY
NHẪM PHÁT TRIỂN KỸ NĂNG NÓI CHO HỌC SINH
LỚP 7

Tên tác giả: **Nguyễn Bích Ngọc**

Đơn vị công tác: **Trường THCS Thanh Liệt**

Chức vụ: **Giáo viên**

NĂM HỌC 2024 -2025

MỤC LỤC

I. ĐẶT VẤN ĐỀ.....	1
1. Tính cấp thiết phải tiến hành sáng kiến	1
2. Mục tiêu của sáng kiến.	2
a. Mục tiêu tổng quát:	2
b. Mục tiêu cụ thể:	2
3. Thời gian, đối tượng, phạm vi nghiên cứu:	3
II. NỘI DUNG CỦA SÁNG KIẾN	4
1. Cơ sở lý luận:.....	4
2. Cơ sở thực tiễn.....	4
3. Hiện trạng vấn đề.....	6
4. Giải pháp thực hiện sáng kiến để giải quyết vấn đề	6
4.1. Tổ chức khảo sát và phân loại trình độ học sinh	6
4.2. Giải pháp thực hiện.....	7
5. Kết quả sau khi áp dụng giải pháp sáng kiến tại đơn vị	13
6. Hiệu quả của sáng kiến	14
6.1. Hiệu quả về khoa học	14
6.2. Hiệu quả về kinh tế.....	14
6.3. Hiệu quả về xã hội	15
7. Tính khả thi.....	15
8. Thời gian thực hiện đề tài, sáng kiến.....	16
9. Kinh phí thực hiện đề tài, sáng kiến.	16
III. KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT	17
1. Đối với Nhà trường.....	17
2. Đối với Phòng Giáo Dục	17
3. Đối với giáo viên tiếng Anh	17
4. Đối với phụ huynh học sinh.....	18
5. Đối với học sinh.....	18
TÀI LIỆU THAM KHẢO	

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tính cấp thiết phải tiến hành sáng kiến

Trong thời đại công nghệ số bùng nổ và hội nhập quốc tế sâu rộng như hiện nay, tiếng Anh đóng vai trò vô cùng quan trọng trong việc giao lưu, học tập, làm việc và phát triển bản thân. Đặc biệt, kỹ năng nói – một trong bốn kỹ năng cơ bản của ngôn ngữ – ngày càng được coi trọng trong chương trình giáo dục phổ thông. Tuy nhiên, thực tế cho thấy kỹ năng nói tiếng Anh của học sinh THCS, đặc biệt là học sinh lớp 7, vẫn còn nhiều hạn chế. Nhiều em học sinh có vốn từ vựng và kiến thức ngữ pháp khá nhưng lại không thể sử dụng tiếng Anh một cách linh hoạt, tự nhiên để giao tiếp trong các tình huống đời sống.

Một trong những nguyên nhân chính dẫn đến thực trạng này là do cách tổ chức dạy học kỹ năng nói trong các tiết học chưa thật sự hiệu quả. Tiết học thường diễn ra trong khuôn khổ lớp học truyền thống, thời lượng dành cho kỹ năng nói ít, học sinh chỉ luyện tập thông qua các đoạn hội thoại mẫu hoặc bài tập sách giáo khoa. Nhiều em cảm thấy không hứng thú, thiếu tự tin khi phát biểu bằng tiếng Anh trước lớp. Bên cạnh đó, sĩ số lớp đông, thời gian luyện tập cho từng cá nhân hạn chế khiến giáo viên khó có thể hỗ trợ sâu sát từng học sinh.

Trong khi đó, công nghệ thông tin (CNTT) ngày càng phát triển và trở nên phổ biến trong đời sống cũng như giáo dục. Việc ứng dụng CNTT vào giảng dạy nói chung và giảng dạy tiếng Anh nói riêng không chỉ giúp giáo viên đổi mới phương pháp, nâng cao hiệu quả bài giảng mà còn tạo điều kiện cho học sinh chủ động, sáng tạo và rèn luyện kỹ năng sử dụng tiếng Anh trong môi trường gần gũi với thực tế hơn. Các phần mềm học tập, ứng dụng học tiếng Anh, mạng xã hội học thuật, các nền tảng tương tác như Flip (trước đây là Flipgrid), Padlet, Canva, Quizizz hoặc các công cụ AI hỗ trợ luyện phát âm... đã và đang là những công cụ đắc lực giúp giáo viên thiết kế bài giảng sinh động và học sinh có cơ hội nói tiếng Anh nhiều hơn, theo cách riêng của mình.

Thêm vào đó, học sinh lớp 7 hiện nay - thế hệ Gen Z - những em sinh ra và lớn lên trong thời đại số – có xu hướng tiếp cận công nghệ nhanh, thích học qua hình ảnh, video, tương tác trực tuyến. Nếu giáo viên biết tận dụng công nghệ, gắn bài học với các nền tảng quen thuộc như YouTube, TikTok học thuật, hoặc các công cụ tạo video clip trình bày, thuyết trình ngắn bằng tiếng Anh, chắc chắn sẽ tạo động lực mạnh mẽ cho học sinh luyện nói và thể hiện bản thân. Qua đó, các em không chỉ học tiếng Anh một cách tự nhiên mà còn hình thành sự tự tin, phản xạ linh hoạt và kỹ năng giao tiếp cần thiết trong thế kỷ 21.

Đặc biệt, tại trường THCS Thanh Liệt, nơi tôi đang công tác, phần lớn học sinh lớp 7 có tinh thần học tập nghiêm túc, chăm chỉ và có nền tảng từ vựng – ngữ

pháp khá vững. Tuy nhiên, kỹ năng nói tiếng Anh vẫn còn là điểm yếu của nhiều em. Trong các tiết học trên lớp, học sinh thường ngại phát biểu, thiếu tự tin khi diễn đạt ý kiến bằng tiếng Anh. Một số em phát âm chưa chuẩn, phản xạ ngôn ngữ còn chậm và phụ thuộc nhiều vào câu mẫu trong sách giáo khoa. Nguyên nhân chủ yếu đến từ hình thức tổ chức dạy học kỹ năng nói còn truyền thống, học sinh ít có cơ hội thực hành giao tiếp thực tế. Sĩ số lớp học tương đối đông, mỗi lớp từ 40–45 học sinh, khiến giáo viên khó phân bổ thời gian luyện nói cá nhân cho từng em. Hơn nữa, điều kiện học trực tiếp bị gián đoạn trong giai đoạn dịch bệnh cũng ảnh hưởng tới quá trình hình thành kỹ năng giao tiếp. Tuy nhiên, điểm thuận lợi là học sinh tại trường có khả năng tiếp cận công nghệ khá tốt, đa số các em đã quen với việc sử dụng điện thoại, máy tính để học trực tuyến hoặc tham gia các nền tảng học tập. Đây là nền tảng thuận lợi để giáo viên mạnh dạn đổi mới phương pháp dạy kỹ năng nói bằng việc ứng dụng công nghệ thông tin một cách hiệu quả, phù hợp với đặc điểm tâm lý và sở thích của học sinh hiện nay.

Do đó, việc nghiên cứu và triển khai sáng kiến **“Ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy nhằm phát triển kỹ năng nói cho học sinh lớp 7”** là hết sức cấp thiết và phù hợp với xu hướng hiện nay. Đây không chỉ là sự đổi mới về mặt kỹ thuật dạy học mà còn góp phần từng bước nâng cao chất lượng dạy học tiếng Anh trong nhà trường, giúp học sinh phát triển toàn diện về năng lực sử dụng ngôn ngữ trong bối cảnh hội nhập toàn cầu.

2. Mục tiêu của sáng kiến.

Sáng kiến “Ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy nhằm phát triển kỹ năng nói cho học sinh lớp 7” được thực hiện với các mục tiêu cụ thể như sau:

a. Mục tiêu tổng quát:

- Góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy môn Tiếng Anh, đặc biệt là kỹ năng nói, thông qua việc ứng dụng công nghệ thông tin vào quá trình dạy học.
- Tạo ra môi trường học tập tích cực, hiện đại, lấy học sinh làm trung tâm, trong đó các em được khuyến khích chủ động, sáng tạo và phát huy tối đa năng lực sử dụng tiếng Anh trong giao tiếp.
- Thúc đẩy sự đổi mới phương pháp dạy học tiếng Anh phù hợp với định hướng chương trình giáo dục phổ thông mới (CTGDPT 2018), tăng cường tính thực tiễn và tính liên kết với thế giới công nghệ số.

b. Mục tiêu cụ thể:

* Đối với học sinh:

- Phát triển kỹ năng nói tiếng Anh cho học sinh lớp 7 một cách hiệu quả, thông qua việc sử dụng các công cụ công nghệ như Flip, Padlet, Canva, Google Slides, phần mềm luyện phát âm, ứng dụng AI học tiếng Anh...

- Giúp học sinh rèn luyện sự tự tin, phản xạ nhanh và khả năng sử dụng tiếng Anh trong các tình huống giao tiếp hàng ngày.
- Hình thành cho học sinh thái độ tích cực, hứng thú với việc học tiếng Anh, đặc biệt là trong các tiết luyện nói – vốn thường bị đánh giá là khó và nhàm chán.
- Tăng tỷ lệ học sinh đạt khá, giỏi trong các bài kiểm tra kỹ năng nói và nâng cao chất lượng học sinh tham gia các hoạt động ngoại khóa, giao lưu, thuyết trình bằng tiếng Anh.
- Phát triển kỹ năng mềm cho học sinh như: làm việc nhóm, trình bày trước đám đông, sử dụng công nghệ trong học tập và giao tiếp.

* Đối với giáo viên:

- Nâng cao năng lực ứng dụng CNTT trong dạy học, đặc biệt trong thiết kế bài giảng kỹ năng nói, thông qua việc tiếp cận và khai thác hiệu quả các nền tảng, phần mềm dạy học hiện đại.
- Góp phần hình thành thói quen đổi mới sáng tạo trong giảng dạy, từ đó xây dựng một phong cách dạy học năng động, phù hợp với học sinh thế hệ số.
- Tạo tiền đề để nhân rộng mô hình dạy học này đến các lớp, khối khác hoặc chia sẻ kinh nghiệm với đồng nghiệp trong tổ chuyên môn.

* Đối với nhà trường:

- Nâng cao hiệu quả sử dụng trang thiết bị CNTT tại nhà trường một cách thực chất, tránh lãng phí nguồn lực.
- Góp phần xây dựng môi trường học tập hiện đại, thân thiện, khuyến khích học sinh giao tiếp tiếng Anh trong và ngoài lớp học.
- Hướng đến mục tiêu giáo dục học sinh phát triển toàn diện: vừa có năng lực chuyên môn, vừa có kỹ năng sống và khả năng hội nhập quốc tế.

3. Thời gian, đối tượng, phạm vi nghiên cứu:

- Thời gian: Từ tháng 8 năm 2024 đến các năm học tiếp theo.
- Đối tượng: Học sinh lớp 7 tại Trường THCS Thanh Liệt.
- Phạm vi: Một số tiết dạy kỹ năng nói tiếng Anh theo chương trình lớp 7, bộ sách *Global Success*.

II. NỘI DUNG CỦA SÁNG KIẾN

1. Cơ sở lý luận:

Trong dạy và học tiếng Anh, bốn kỹ năng nghe – nói – đọc – viết đều đóng vai trò quan trọng trong quá trình hình thành năng lực giao tiếp. Trong đó, kỹ năng nói được xem là một trong những kỹ năng then chốt, thể hiện khả năng sử dụng ngôn ngữ của người học một cách linh hoạt, tự nhiên trong các tình huống thực tế. Kỹ năng nói không chỉ đòi hỏi vốn kiến thức ngôn ngữ (từ vựng, ngữ pháp, phát âm) mà còn cần sự tự tin, phản xạ và khả năng tư duy logic trong giao tiếp. Theo Chương trình Giáo dục phổ thông tổng thể 2018, việc dạy học ngoại ngữ phải hướng đến mục tiêu phát triển năng lực giao tiếp bằng tiếng Anh cho học sinh, trong đó chú trọng đến khả năng sử dụng ngôn ngữ trong thực tiễn chứ không chỉ dừng lại ở lý thuyết. Vì vậy, kỹ năng nói cần được rèn luyện thường xuyên thông qua các hoạt động thực hành, trải nghiệm, giúp học sinh chủ động sử dụng tiếng Anh để diễn đạt suy nghĩ, trình bày quan điểm và tham gia vào các tình huống giao tiếp phù hợp với lứa tuổi.

Ngoài ra, ứng dụng CNTT trong giảng dạy đóng vai trò quan trọng trong việc tạo ra môi trường học tập hiện đại, linh hoạt và hấp dẫn. Hầu hết các trường học đã được trang bị các thiết bị dạy học hiện đại. Các trường đều đầu tư cơ sở vật chất và tạo điều kiện cho các cán bộ giáo viên tham gia các lớp nâng cao chất lượng sử dụng CNTT. Việc ứng dụng CNTT vào giảng dạy kỹ năng nói tiếng Anh không chỉ giúp giáo viên đổi mới phương pháp, tăng tính sinh động và tương tác trong giờ học mà còn tạo môi trường thuận lợi để học sinh luyện nói một cách sáng tạo, hấp dẫn. Các nền tảng số như Flip, Padlet, Canva, Google Slides, AI phát âm, ... đã trở thành công cụ hỗ trợ đắc lực, giúp học sinh tự luyện tập, ghi âm, quay video, nhận phản hồi từ giáo viên và bạn bè, từ đó nâng cao kỹ năng nói một cách hiệu quả.

Như vậy, việc đổi mới phương pháp dạy học kỹ năng nói theo hướng tích cực, hiện đại, gắn liền với ứng dụng công nghệ là một yêu cầu tất yếu trong dạy học tiếng Anh hiện nay. Đây không chỉ là xu thế tất yếu mà còn là điều kiện quan trọng để thực hiện mục tiêu phát triển năng lực ngôn ngữ cho học sinh trong thời đại hội nhập.

2. Cơ sở thực tiễn

a. Thuận lợi

Việc áp dụng CNTT tại trường THCS Thanh Liệt nhận được sự nhất trí cũng như ủng hộ cao từ Ban giám hiệu đến giáo viên, học sinh trong nhà trường. Nhà trường đã trang bị khá đầy đủ cho các lớp về cơ sở vật chất: máy chiếu Tivi, loa, camera (phục vụ dạy trực tuyến), mạng LAN, wi-fi trang thiết bị hiện đại

khuyến cho việc giảng dạy và học tập của giáo viên và học sinh dễ dàng hơn. Nhà trường cũng có phòng học bộ môn Tiếng Anh riêng gồm 50 máy tính với đầy đủ các thiết bị phục vụ tốt kỹ năng nghe (tai nghe, mic, mạng...) và thực hành tiếng cho học sinh. Đồng thời, nhà trường còn phối hợp với Phòng giáo dục, tổ chức các lớp học bồi dưỡng, nâng cao trình độ CNTT cho giáo viên trong năm học. Do đó, giáo viên và học sinh sẽ không gặp nhiều khó khăn khi áp dụng CNTT vào việc dạy và học môn Tiếng Anh; giúp học sinh phát triển được kỹ năng nói một cách dễ dàng hơn.

b. Khó khăn

Mặc dù việc áp dụng Công nghệ thông tin (CNTT) vào giảng dạy tại các trường học mang lại nhiều lợi ích, nhưng cũng tồn tại một số khó khăn và thách thức:

- Với giáo viên: Thứ nhất, với số lượng giáo viên đông đảo, còn nhiều giáo viên có tuổi còn gặp khó khăn trong việc sử dụng các trang thiết bị hiện đại. Việc sử dụng CNTT đòi hỏi kiến thức về kỹ thuật cũng như khả năng xử lý sự cố kỹ thuật. Thiếu hỗ trợ kỹ thuật đúng đắn có thể làm giảm hiệu quả và sự tự tin của giáo viên khi áp dụng CNTT. Thứ hai, sử dụng CNTT có thể tạo ra sự phân tâm và phân tâm cho học sinh, đặc biệt là khi họ có quá nhiều tùy chọn và khả năng truy cập vào nội dung trực tuyến. Giáo viên phải tìm cách quản lý sự tập trung và tự giác của học sinh trong lớp học một cách hiệu quả. Bên cạnh đó, việc chuẩn bị và triển khai các hoạt động dạy học sử dụng CNTT có thể tốn nhiều thời gian và công sức hơn so với phương pháp giảng dạy truyền thống. Giáo viên cần phải đầu tư khá nhiều thời gian và nỗ lực để nắm vững và áp dụng các công nghệ mới vào giảng dạy. Cuối cùng, một số giáo viên thao tác quá nhanh trong tiến trình lên lớp với bài giảng điện tử, đồng thời không ghi chép bảng dẫn tới việc học sinh không kịp chép bài, ảnh hưởng đến khả năng tiếp thu, lĩnh hội kiến thức và mức độ hiểu bài của các em không cao.

- Với học sinh: Bên cạnh giáo viên, việc áp dụng CNTT trong giảng dạy cũng gặp khá nhiều khó khăn từ phía học sinh. Mặc dù CNTT ngày càng phổ biến, nhưng vẫn có một số học sinh gặp khó khăn trong việc truy cập vào trang web, ứng dụng và tài nguyên trực tuyến do thiếu kết nối Internet ổn định hoặc không có truy cập vào các thiết bị công nghệ tại nhà. Một số học sinh chưa thật thích nghi với phương pháp học hiện đại này, chỉ thụ động ngồi nghe, xem phim, ảnh và sôi nổi bình luận bằng tiếng việt. Một số học sinh gặp khó khăn trong việc nghe do đã quen với việc giáo viên đọc – học sinh chép; nhiều học sinh chưa quen với việc nghe trên các trang web hoặc video, phim... dẫn tới việc khi được tiếp cận,

học sinh dễ dàng say mê với các ứng dụng của CNTT mà không tập trung vào nhiệm vụ học tập cụ thể.

3. Hiện trạng vấn đề

Trong nhiều năm giảng dạy môn Tiếng Anh tại trường THCS Thanh Liệt, đặc biệt ở khối lớp 7, tôi nhận thấy kỹ năng nói của học sinh còn yếu và phát triển không đồng đều. Mặc dù chương trình mới đã dành nhiều thời lượng hơn cho các hoạt động giao tiếp, nhưng kết quả thực tế chưa thực sự khả quan. Qua khảo sát, đa số học sinh đều cảm thấy lo lắng, thiếu tự tin khi tham gia các hoạt động nói trên lớp, thường e dè, sợ mắc lỗi nên ít phát biểu, ngại tương tác bằng tiếng Anh.

Cách làm cũ trong giảng dạy kỹ năng nói trước đây thường có những đặc điểm sau:

- Phương pháp truyền thống: Giáo viên chủ yếu tổ chức dạy kỹ năng nói theo kiểu đọc – nhắc lại, hoặc làm theo mẫu có sẵn trong sách giáo khoa. Học sinh luyện nói theo cặp hoặc theo nhóm nhưng chủ yếu là học thuộc hội thoại mẫu, thiếu sáng tạo và thiếu tình huống giao tiếp thực tế.

- Thiếu công cụ hỗ trợ: Trong nhiều tiết học, giáo viên chưa tận dụng tối đa các thiết bị công nghệ như máy chiếu, bảng tương tác, phần mềm học tập... Việc dạy nói thường chỉ dựa vào tranh ảnh trong sách, giáo viên hướng dẫn miệng, học sinh ghi chép, luyện nói theo nội dung được chỉ định.

- Hoạt động nói còn hình thức: Các hoạt động giao tiếp thường mang tính hình thức, dừng lại ở mức độ “hỏi – đáp” theo mẫu, chưa tạo điều kiện cho học sinh vận dụng linh hoạt từ vựng và ngữ pháp để phản xạ trong tình huống tự nhiên. Các nhiệm vụ giao tiếp chưa có tính thực tiễn, không gắn với nhu cầu, sở thích của học sinh nên thiếu sự hứng thú.

- Sĩ số lớp đông, thời gian ít: Với lớp học đông, giáo viên khó tổ chức cho tất cả học sinh đều được luyện nói trong mỗi tiết học. Học sinh yếu thường bị “bỏ lại phía sau”, không có cơ hội sửa lỗi hoặc được hỗ trợ kịp thời.

- Thiếu phản hồi cá nhân hóa: Việc đánh giá kỹ năng nói chủ yếu thông qua các bài kiểm tra định kỳ, ít có hoạt động luyện nói thường xuyên có phản hồi chi tiết từ giáo viên.

Chính vì vậy, việc ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy kỹ năng nói không chỉ là giải pháp tình thế mà còn là hướng đi tất yếu để nâng cao chất lượng giảng dạy tiếng Anh, bắt kịp với xu hướng giáo dục hiện đại và phù hợp với đặc điểm tâm lý học sinh trung học cơ sở trong thời đại số.

4. Giải pháp thực hiện sáng kiến để giải quyết vấn đề

4.1. Tổ chức khảo sát và phân loại trình độ học sinh

Trước khi triển khai các hoạt động ứng dụng CNTT vào giảng dạy kỹ năng

nói, tôi nhận thấy cần đánh giá đúng thực trạng năng lực nói tiếng Anh của học sinh để có cơ sở thiết kế bài học phù hợp với từng đối tượng. Do đó, tôi đã thực hiện khảo sát đầu năm học với hai lớp tôi phụ trách: 7B1 (44 học sinh) và 7C1 (45 học sinh).

Trong khảo sát, tôi yêu cầu học sinh thực hiện một bài kiểm tra nói đơn giản, gồm các nội dung như: tự giới thiệu, mô tả người thân hoặc sở thích cá nhân. Mỗi học sinh được ghi âm hoặc quay video phần trình bày trong thời gian từ 1 – 2 phút. Sau đó, tôi tiến hành chấm điểm theo các tiêu chí: phát âm, lưu loát, ngữ pháp, từ vựng và mức độ diễn đạt tự nhiên. Đồng thời, tôi sử dụng Google Form để khảo sát thêm về mức độ tự tin khi nói tiếng Anh, thói quen học tập và mong muốn học với công nghệ.

Kết quả khảo sát được tổng hợp như sau:

Bảng 1: Kết quả khảo sát kỹ năng nói tiếng Anh đầu năm học

STT	Lớp	Tổng số HS	Nhóm Tốt – Khá	Nhóm đạt	Nhóm chưa đạt	Ghi chú
1	7B1	44	14 HS (31.8%)	24 HS (54.5%)	6 HS (13.6%)	Nhóm đạt chiếm đa số, có thể cải thiện tốt
2	7C1	45	12 HS (26.7%)	27 HS (60.0%)	6 HS (13.3%)	Số HS chưa đạt giảm, phần lớn còn rụt rè, thiếu tự tin
	Tổng	89	26 HS (29.2%)	51 HS (57.3%)	12 HS (13.5%)	—

Kết quả cho thấy: phần lớn học sinh thuộc nhóm đạt (chiếm 57,3%), có thể cải thiện kỹ năng nói nếu được hỗ trợ bằng các hoạt động phù hợp. Nhóm học sinh chưa đạt chiếm tỷ lệ 13,5% – tuy không cao nhưng cần quan tâm đặc biệt để giúp các em vượt qua rào cản tâm lý và thiếu hụt về ngôn ngữ cơ bản. Nhóm tốt - khá chiếm khoảng 29,2%, có khả năng đảm nhiệm vai trò dẫn dắt, làm mẫu trong các hoạt động giao tiếp tiếp theo cặp/ nhóm.

Việc phân loại rõ ràng giúp tôi dễ dàng thiết kế các hoạt động luyện nói phân hóa, đồng thời xác định được đối tượng cần ưu tiên hỗ trợ khi ứng dụng công nghệ vào dạy học.

4.2. Giải pháp thực hiện

Để nâng cao kỹ năng nói tiếng Anh cho học sinh lớp 7 thông qua việc ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), tôi đã áp dụng các giải pháp cụ thể sau:

a. Tích hợp video mẫu hội thoại vào tiết học

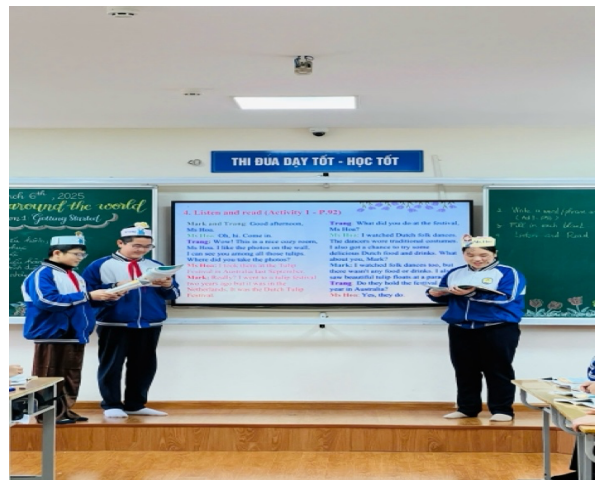
Mô tả giải pháp: Trước mỗi tiết dạy kỹ năng nói, tôi chủ động tìm kiếm và lựa chọn các đoạn video hội thoại ngắn, phù hợp với nội dung bài học, độ tuổi và trình độ của học sinh lớp 7. Các nguồn được khai thác bao gồm: YouTube (kênh BBC Learning English, English Singsing, English Class 101,...), phần mềm Monkey Stories..., hoặc thư viện bài giảng có sẵn của sách giáo khoa điện tử từ hoclieu.vn, smartschool hoặc sachmem.vn. Mỗi video được chọn thường có độ dài từ 1 đến 3 phút, có phụ đề tiếng Anh rõ ràng, ngữ điệu dễ nghe và ngôn ngữ đơn giản.

Video được chèn vào bài giảng PowerPoint thông qua liên kết trực tiếp hoặc nhúng video sẵn, giúp giáo viên chủ động trong giảng dạy, không mất thời gian mở thêm cửa sổ ngoài. Ngoài ra, tôi thường sử dụng Tivi, máy chiếu, loa ngoài, và sau mỗi tiết dạy, tôi sẽ gửi file cho học sinh có thể ở nhà, xem video trên thiết bị cá nhân (điện thoại, máy tính bảng) và luyện tập.

Hiệu quả: Việc áp dụng công nghệ thông tin trong dạy kỹ năng nói cho học sinh lớp 7 mang lại nhiều lợi ích đáng kể. Đầu tiên, việc sử dụng video sinh động giúp tăng hứng thú học tập của học sinh. Các em trở nên hào hứng hơn khi học qua video thay vì chỉ học qua tranh ảnh hoặc đoạn hội thoại trong sách. Hơn nữa, khi học sinh được nghe người bản ngữ nói, họ có thể cải thiện kỹ năng phát âm, nhận biết trọng âm và ngữ điệu – những yếu tố quan trọng trong việc nói tiếng Anh chuẩn. Việc học từ vựng và mẫu câu cũng trở nên hiệu quả hơn khi các em được tiếp cận ngữ cảnh cụ thể, như các tình huống chào hỏi, hỏi đường hay giới thiệu bản thân, giúp học sinh dễ dàng ghi nhớ và ứng dụng vào giao tiếp thực tế. Sau khi xem video, học sinh có thể thực hành nói theo mẫu, luyện tập với bạn cùng nhóm đôi hoặc nhóm ba, đóng vai nhân vật hoặc sáng tạo đoạn hội thoại tương tự. Điều này giúp các em rèn luyện phản xạ nói trong ngữ cảnh giao tiếp cụ thể và nâng cao sự tự tin. Cuối cùng, việc áp dụng công nghệ thông tin cũng giúp giáo viên linh hoạt trong kiểm tra và đánh giá. Giáo viên có thể yêu cầu học sinh làm bài tập nghe – nói trực tiếp từ nội dung video, hoặc yêu cầu các em quay lại đoạn hội thoại do mình đóng vai và nộp bài để nhận phản hồi chi tiết.

Minh họa: Trong quá trình dạy bài “Unit 9: Festivals around the world”, tôi đã tổ chức một hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin nhằm phát triển kỹ năng nói cho học sinh. Cụ thể, tôi cho học sinh xem đoạn video hội thoại giữa các nhân vật Ms Trang, Mark và Hoa được cung cấp qua nền tảng Smartschool. Đoạn video có hình ảnh sinh động, lời thoại rõ ràng, giúp học sinh dễ theo dõi và ghi nhớ. Sau khi xem, học sinh được yêu cầu làm việc theo nhóm nhỏ để thảo luận các câu hỏi về nội dung đoạn hội thoại, như: “What festival are they talking about?”, “How

do people celebrate it?”, “Which character wants to go to the festival, and why?”,... Qua đó, các em không chỉ nắm vững thông tin mà còn rèn kỹ năng nghe hiểu và tư duy phản xạ bằng tiếng Anh. Tiếp theo, học sinh thực hành lại đoạn hội thoại theo nhóm 3 người, đóng vai các nhân vật trong video. Các em được khuyến khích sử dụng ngữ điệu tự nhiên, chú ý đến phát âm và biểu cảm khuôn mặt khi diễn đạt. Những nhóm có học sinh khá giỏi có thể điều chỉnh hoặc mở rộng đoạn hội thoại theo cách sáng tạo, phù hợp với trình độ và cá tính của mình. Sau khi luyện tập, một số nhóm được mời lên trình bày trước lớp, hoặc quay video phần diễn kịch của mình để nộp lại. Hoạt động này giúp học sinh luyện nói trong một bối cảnh cụ thể, có nội dung rõ ràng, tăng tính tương tác và sự tự tin khi sử dụng tiếng Anh trong giao tiếp.



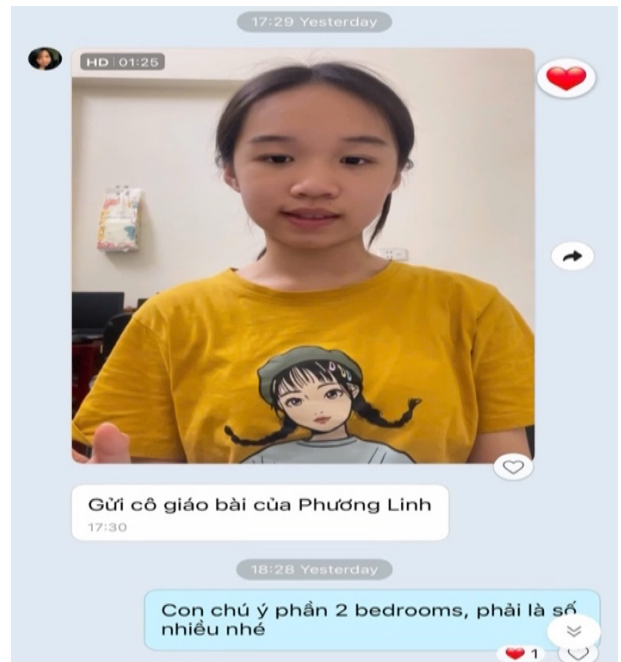
b. Sử dụng phần mềm ghi âm/ quay video để rèn luyện và phản hồi kỹ năng nói

Mô tả giải pháp: Để giúp học sinh rèn luyện kỹ năng nói một cách hiệu quả và cá nhân hoá quá trình học, tôi hướng dẫn các em sử dụng thiết bị thông minh như điện thoại di động, máy tính bảng hoặc máy tính để ghi âm lại phần luyện nói của mình sau khi đã được hướng dẫn và thực hành tại lớp. Nội dung ghi âm có thể là đoạn hội thoại mẫu, phần trình bày cá nhân (short talk), hoặc trả lời câu hỏi theo chủ đề bài học. Học sinh thực hiện ghi âm tại nhà hoặc sau giờ học trên lớp, sau đó nộp sản phẩm ghi âm qua các nền tảng trực tuyến như Google Classroom, Zalo nhóm lớp hoặc Gmail của giáo viên. Sau khi nhận được bài làm, giáo viên sẽ tổng hợp, nghe lại từng bài ghi âm và đưa ra nhận xét chi tiết về cách phát âm, ngữ điệu, ngữ pháp, cách sử dụng từ vựng và sự trôi chảy trong diễn đạt. Đối với những học sinh yếu, giáo viên có thể ghi âm phản hồi hoặc gửi video mẫu để các em tham khảo và luyện tập lại.

Hiệu quả: Hình thức luyện nói qua ghi âm tạo ra một môi trường học tập an toàn và riêng tư, giúp học sinh tự tin hơn, đặc biệt là đối với những em ngại nói

trước đám đông. Các em có thể nghe lại bài nói của chính mình, tự phát hiện và sửa lỗi, từ đó rút kinh nghiệm và cải thiện kỹ năng nói. Đồng thời, giáo viên có cơ hội theo dõi tiến trình cải thiện kỹ năng nói của từng học sinh, từ đó điều chỉnh phương pháp giảng dạy và giao nhiệm vụ phù hợp với năng lực cá nhân. Điều này cũng giúp tăng cường tính tương tác giữa giáo viên và học sinh ngoài giờ lên lớp, khuyến khích học sinh chủ động trong quá trình học tập và tạo ra sự gắn kết hơn trong quá trình dạy và học.

Minh họa: Trong quá trình dạy Unit 9: Festivals Around the World, tôi giao cho học sinh nhiệm vụ luyện nói cá nhân với chủ đề "Talk about a festival you attended." Sau khi học sinh đã được học từ vựng, mẫu câu và thực hành nói trên lớp, tôi yêu cầu các em thực hiện bài tập luyện nói ở nhà. Cụ thể, học sinh sẽ sử dụng các ứng dụng ghi âm hoặc quay video trên điện thoại như Voice Recorder, Tiktok, Snow hoặc ứng dụng mặc định của máy. Các em sẽ chuẩn bị một đoạn nói ngắn khoảng 2–3 phút, trong đó kể về một lễ hội mà các em đã tham gia, mô tả những đặc điểm nổi bật của lễ hội đó như tên lễ hội, thời gian, địa điểm, hoạt động chính, và cảm xúc cá nhân khi tham gia. Sau khi học sinh hoàn thành bài ghi âm hoặc video, các em sẽ nộp bài qua Google Classroom hoặc Zalo nhóm lớp để tôi có thể kiểm tra. Mỗi bài nộp, tôi sẽ nghe lại một cách kỹ lưỡng, sau đó đưa ra những nhận xét chi tiết về phát âm, ngữ điệu, cách sử dụng từ vựng và cấu trúc câu. Đặc biệt, tôi sẽ gửi phản hồi cá nhân cho từng học sinh, khuyến khích các em cải thiện những điểm còn yếu và động viên các em phát huy những điểm mạnh. Việc này không chỉ giúp học sinh luyện tập kỹ năng nói một cách tự tin mà còn tạo điều kiện cho tôi có thể theo dõi sự tiến bộ của từng em trong việc sử dụng tiếng Anh để giao tiếp.



c. Thiết kế trò chơi tương tác bằng công nghệ

Mô tả giải pháp: Để tăng tính hứng thú và tạo môi trường giao tiếp tiếng Anh tích cực, tôi ứng dụng các công cụ công nghệ như Wordwall, Kahoot, Quizizz trong việc thiết kế các trò chơi luyện nói theo từng đơn vị bài học. Cụ thể, tôi xây dựng các trò chơi tương tác dạng “Speaking Challenge” hoặc “Guess the Festival” phù hợp với nội dung của sách giáo khoa, đặc biệt ở các bài

như *Unit 1: My hobbies*, *Unit 3: Community service* hay *Unit 9: Festivals around the world*.

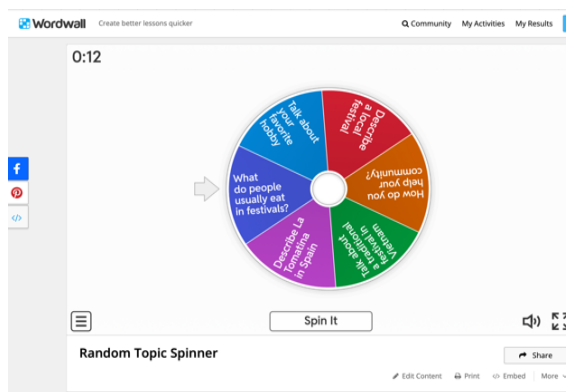
Hiệu quả: Việc sử dụng các trò chơi trong quá trình dạy và học tạo ra một môi trường luyện nói tự nhiên, giúp học sinh phản xạ nhanh và sử dụng Tiếng Anh linh hoạt. Các trò chơi kích thích học sinh hào hứng và chủ động giao tiếp, thay vì học theo cách thụ động. Giáo viên sử dụng nhiều dạng bài phong phú, giúp học sinh phát triển không chỉ kỹ năng ngôn ngữ mà còn tư duy, khả năng phản xạ và ứng dụng ngôn ngữ trong ngữ cảnh cụ thể. Đồng thời, thông qua các hoạt động này, giáo viên dễ dàng theo dõi và đánh giá kỹ năng nói của học sinh, từ đó điều chỉnh phương pháp giảng dạy sao cho phù hợp.

Minh họa:

+ Ví dụ trò chơi trên Wordwall:

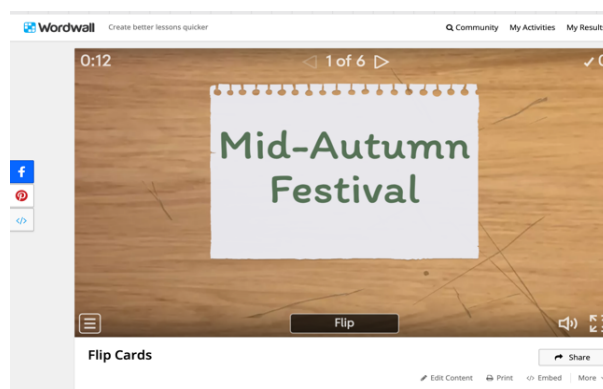
- Dạng 1: Random Topic Spinner.

Học sinh quay vòng và nói ngắn (30–60 giây) theo chủ đề rơi vào, ví dụ: “Talk about your favorite hobby”, “Describe a local festival”, “How do you help your community?”; Học sinh trả lời trực tiếp trước lớp.



- Dạng 2: Flip Cards

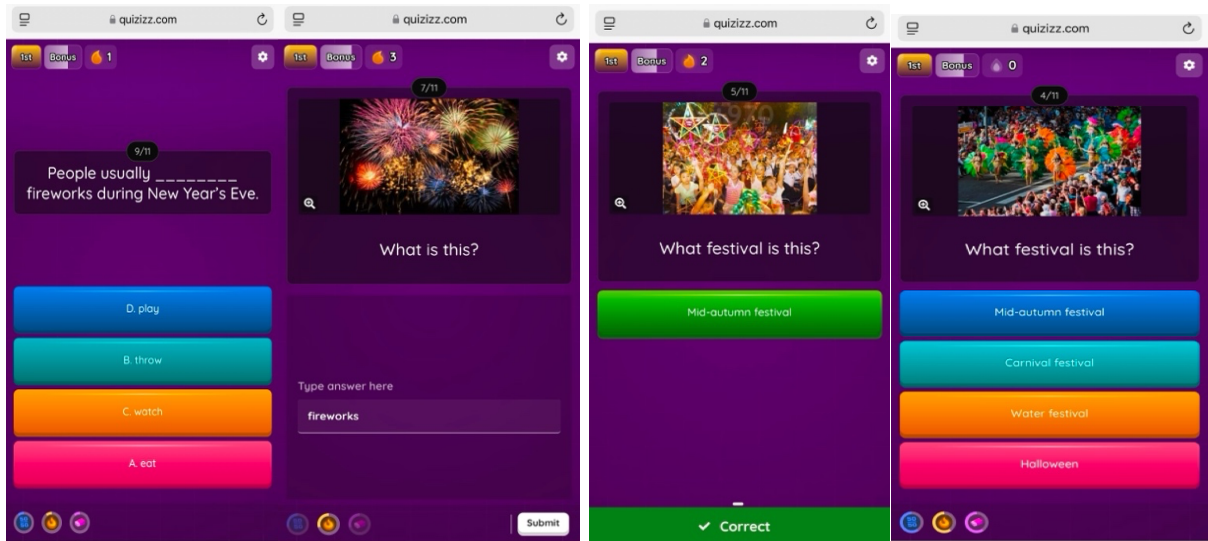
Một mặt là hình ảnh hoặc từ khóa (Mid-Autumn, Diwali, Tomato), mặt còn lại là câu hỏi gợi ý như: “What is this festival?”, “Where is it celebrated?”, “What do people do during the festival ?” Học sinh nhìn thẻ và trả lời trực tiếp bằng lời nói.



+ Ví dụ trò chơi trên Quizziz: Multiple Choice – Vocabulary & Speaking Prep, Open-Ended – Luyện nói hoặc Fill in the Blank – Cấu trúc hỗ trợ nói.

Giáo viên tạo Quizizz, chèn xen kẽ câu hỏi mở để học sinh luyện nói ngắn tại lớp. Sau mỗi 2–3 câu trắc nghiệm, cho học sinh nói 1–2 phút dựa trên câu hỏi mở rộng. Tôi tổ chức trò chơi theo hình thức cá nhân hoặc nhóm nhỏ, tùy theo mục tiêu của tiết học. Các trò chơi được trình chiếu bằng máy chiếu, học sinh tham gia bằng điện thoại, máy tính bảng hoặc trả lời trực tiếp miệng trước lớp nếu không có thiết bị. Giáo viên theo dõi, ghi nhận phần trình bày miệng của từng học sinh và nhận xét ngắn gọn ngay sau mỗi lượt chơi, giúp học sinh nhận ra lỗi sai và cải thiện cách diễn đạt. Hình thức này không chỉ tạo ra không khí học tập vui vẻ, kích thích

tinh thần thi đua giữa các nhóm, mà còn giúp các em luyện phản xạ nói tiếng Anh trong thời gian ngắn, xây dựng sự tự tin khi sử dụng ngôn ngữ trong giao tiếp.



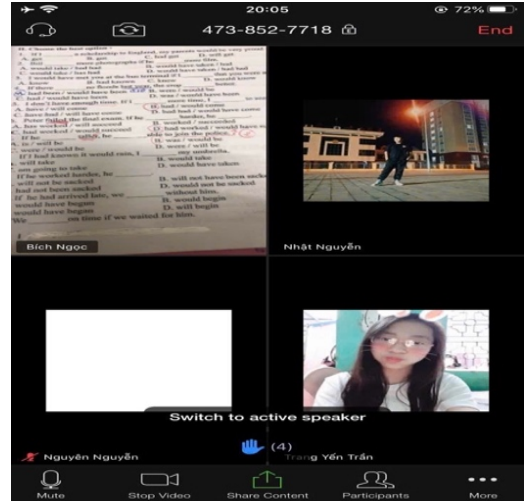
d. Lập nhóm nói tiếng Anh online áp dụng công nghệ

Mô tả giải pháp: Tôi tổ chức các nhóm học sinh nói tiếng Anh online qua các nền tảng trực tuyến như Zoom, Google Meet, hoặc Zalo nhóm, với mỗi nhóm gồm khoảng 4–6 học sinh. Hoạt động này được duy trì đều đặn 2–3 buổi mỗi tuần, mỗi buổi kéo dài từ 20–30 phút tùy theo thời gian phù hợp với học sinh. Giáo viên xây dựng các kịch bản tình huống và nội dung giao tiếp theo từng chủ đề cụ thể, phù hợp với chương trình học. Các nhiệm vụ được phân công cho học sinh bao gồm: đóng vai trong các ngữ cảnh quen thuộc như đi chợ, hỏi đường, đặt vé máy bay, chào hỏi bạn mới; thực hiện hội thoại mẫu với những sáng tạo cá nhân; trình bày sở thích cá nhân, mô tả phong tục lễ hội địa phương hoặc nêu quan điểm về vấn đề môi trường; hỏi – đáp nhóm theo các chủ đề đã học như "Festivals around the world", "Pollution", "Hobbies", "Our World Heritage Sites"; hoặc kể chuyện bằng tranh, trình chiếu hình ảnh trên màn hình chia sẻ. Trong quá trình học, tôi khuyến khích học sinh tự phân vai và luyện tập trước khi tham gia video call. Những nhóm có học sinh khá giỏi sẽ hỗ trợ các nhóm yếu hơn, tạo môi trường học tập tương hỗ và tích cực. Tôi cũng định kỳ tham gia một số buổi học để kiểm tra, kịp thời hướng dẫn, ghi nhận tiến bộ và động viên các em.

Hiệu quả: Việc áp dụng mô hình luyện nói qua video call mang lại nhiều lợi ích cho học sinh. Các em có cơ hội luyện nói thường xuyên hơn, kể cả ngoài giờ học chính khóa, điều mà thời gian trên lớp không đủ đáp ứng. Tương tác qua video call giúp học sinh rèn luyện phản xạ giao tiếp nhanh nhạy hơn và sử dụng ngôn ngữ trong bối cảnh thực tế, gần gũi. Môi trường học tập không gò bó giúp học sinh cảm thấy thoải mái, tự tin hơn khi được nói tiếng Anh với bạn bè trong nhóm nhỏ, đồng thời rèn luyện kỹ năng làm việc nhóm, tổ chức và quản lý thời gian cá nhân. Mô hình này cũng giúp học sinh phát huy vai trò chủ động và tự chịu trách

nhiệm với tiến độ và chất lượng học tập của mình. Giáo viên có thể dễ dàng theo dõi và đánh giá sự tiến bộ của học sinh qua từng buổi, từ đó điều chỉnh phương pháp hỗ trợ phù hợp hơn. Hơn nữa, mô hình này có thể được triển khai lâu dài, kể cả khi học sinh nghỉ học do điều kiện khách quan như dịch bệnh hay thời tiết xấu.

Minh họa: một buổi học tiếng Anh trực tuyến với các học sinh tham gia vào các nhóm nhỏ qua nền tảng như Zoom hoặc Google Meet. Mỗi nhóm có khoảng 4–6 học sinh tham gia vào cuộc trò chuyện, chia sẻ màn hình với những hình ảnh liên quan đến chủ đề học như các lễ hội văn hóa, vấn đề môi trường, hoặc sở thích cá nhân. Các học sinh trong buổi học thực hiện các hoạt động đóng vai, ví dụ như hỏi đường, mô tả phong tục, hoặc trình bày về sở thích của mình. Giáo viên có mặt trong cuộc gọi, hướng dẫn và khuyến khích học sinh tham gia chủ động.



Không gian học tập là sự tương tác tích cực, với các học sinh hỗ trợ lẫn nhau và có thể được động viên từ giáo viên trong suốt buổi học.

5. Kết quả sau khi áp dụng giải pháp sáng kiến tại đơn vị

Sau khi triển khai các giải pháp trong sáng kiến “Ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy nhằm phát triển kỹ năng nói cho học sinh lớp 7”, tôi đã tiến hành khảo sát, theo dõi và đánh giá kết quả học tập của học sinh và thu được những kết quả rất tích cực. Trước hết, về thái độ học tập, học sinh tỏ ra hứng thú hơn với các tiết học tiếng Anh, đặc biệt là kỹ năng nói – vốn là kỹ năng mà nhiều em trước đây còn e ngại. Các em tích cực tham gia vào các hoạt động luyện nói thông qua video, trò chơi tương tác (như Wordwall, Quizizz), các phần mềm ghi âm/quay video, cũng như các hoạt động nói theo cặp hoặc theo nhóm. Nhiều học sinh đã chủ động luyện nói tại nhà và gửi sản phẩm ghi âm qua Google Classroom, Zalo nhóm lớp, thể hiện tinh thần trách nhiệm và sự chủ động trong học tập.

Về kỹ năng nói, số lượng học sinh có khả năng trình bày trôi chảy từ 3–5 câu theo chủ đề đã tăng rõ rệt. Các em biết sử dụng linh hoạt nhiều cấu trúc câu, phát âm rõ ràng, ngữ điệu tự nhiên hơn. Qua các buổi kiểm tra nói định kỳ, giáo viên nhận thấy học sinh phản xạ tốt hơn, ít ấp úng và có khả năng mở rộng ý khi trình bày. Đặc biệt, kết quả khảo sát kỹ năng nói cuối học kỳ, được thực hiện tại hai lớp 7B1 (44 học sinh) và 7C1 (45 học sinh), đã phản ánh sự tiến bộ rõ rệt. Cụ thể như sau:

Bảng 2: Kết quả khảo sát kỹ năng nói tiếng Anh cuối học kỳ

Mức độ kỹ năng nói	Trước khi áp dụng (%)	Sau khi áp dụng (%)	Số học sinh (ước tính)
Tốt	10%	24%	20 HS
Khá	22%	36%	32 HS
Đạt	45%	31%	28 HS
Chưa đạt	23%	9%	8 HS

Từ bảng số liệu trên có thể thấy rõ: tỷ lệ học sinh ở mức “chưa đạt” đã giảm mạnh từ 23% xuống còn 9%, trong khi tỷ lệ học sinh đạt mức khá và giỏi tăng từ 32% lên đến 60%. Đây là kết quả rất khả quan, thể hiện hiệu quả rõ rệt của việc ứng dụng công nghệ thông tin trong phát triển kỹ năng nói tiếng Anh cho học sinh. Bên cạnh đó, giáo viên cũng trở nên chủ động và sáng tạo hơn trong việc thiết kế bài giảng, khai thác công nghệ để tăng tính hấp dẫn và hiệu quả giảng dạy. Đồng thời, sự tương tác và kết nối giữa giáo viên và học sinh cũng được tăng cường thông qua các nền tảng học tập trực tuyến, góp phần hình thành môi trường học tập tích cực và hiện đại.

6. Hiệu quả của sáng kiến

6.1. Hiệu quả về khoa học

Sáng kiến góp phần tích cực vào việc đổi mới phương pháp dạy học môn Tiếng Anh theo hướng phát triển năng lực giao tiếp cho học sinh. Trước đây, việc dạy và học kỹ năng nói còn bị hạn chế do thiếu môi trường luyện tập, học sinh ngại nói, sợ sai và ít được tương tác thực tế. Với sáng kiến này, việc tích hợp video mẫu hội thoại giúp học sinh hình dung cụ thể tình huống giao tiếp, từ đó dễ dàng bắt chước ngữ điệu, ngữ âm và cấu trúc câu một cách tự nhiên. Sử dụng phần mềm ghi âm, quay video giúp học sinh chủ động luyện tập và tự điều chỉnh cách phát âm, cải thiện kỹ năng phát âm và ngữ điệu một cách rõ rệt. Ngoài ra, các trò chơi tương tác giúp học sinh học mà chơi, chơi mà học, tăng khả năng phản xạ ngôn ngữ. Giáo viên có thể đánh giá quá trình học của học sinh một cách khách quan, liên tục và kịp thời. Những phương pháp này phù hợp với xu thế giáo dục hiện đại, nâng cao hiệu quả giảng dạy kỹ năng nói trong nhà trường.

6.2. Hiệu quả về kinh tế

Việc ứng dụng các công cụ công nghệ miễn phí như Google Classroom, Zalo, Wordwall, Quizizz, các ứng dụng ghi âm điện thoại đã giúp tiết kiệm chi phí cho nhà trường và phụ huynh học sinh. Giáo viên không phải đầu tư phần mềm chuyên dụng hoặc trang thiết bị đắt tiền. Tài liệu giảng dạy có thể chia sẻ qua nền tảng số, không cần in ấn, từ đó giảm thiểu chi phí văn phòng phẩm. Ngoài ra, các hoạt động luyện nói, giao bài và nhận xét qua mạng giúp tiết kiệm thời gian cho cả giáo viên và học sinh, từ đó tăng hiệu suất dạy học mà không tốn thêm nguồn lực.

Việc triển khai sáng kiến không yêu cầu đầu tư cơ sở vật chất lớn nên hoàn toàn có thể áp dụng ngay với điều kiện hiện có của nhà trường.

6.3. Hiệu quả về xã hội

Sáng kiến góp phần quan trọng trong việc nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, phát triển năng lực giao tiếp tiếng Anh cho học sinh – một kỹ năng thiết yếu trong thời kỳ hội nhập quốc tế. Học sinh được rèn luyện kỹ năng giao tiếp thực tiễn, tự tin hơn khi sử dụng ngoại ngữ trong và ngoài lớp học. Phụ huynh yên tâm hơn khi thấy con em mình tiến bộ rõ rệt qua các bài nói được ghi âm và phản hồi cụ thể từ giáo viên. Bên cạnh đó, việc áp dụng công nghệ thông tin trong dạy học cũng góp phần thúc đẩy quá trình chuyển đổi số trong ngành giáo dục, tạo ra một môi trường học tập hiện đại, linh hoạt, thân thiện và bình đẳng cho tất cả học sinh. Từ đó, góp phần nâng cao hình ảnh và uy tín của nhà trường đối với cộng đồng.

7. Tính khả thi

Sáng kiến “Ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy nhằm phát triển kỹ năng nói cho học sinh lớp 7” được đánh giá có tính khả thi cao trong thực tiễn dạy học tại đơn vị trường THCS Thanh Liệt nói riêng và các trường trung học cơ sở trên địa bàn huyện Thanh Trì nói chung.

- Về cơ sở vật chất và hạ tầng kỹ thuật: Trong những năm gần đây, hầu hết các trường học trên địa bàn đã được đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, trong đó có trang bị máy chiếu, ti vi thông minh, hệ thống âm thanh cơ bản và mạng internet ổn định trong phòng học. Giáo viên và học sinh đều có thể dễ dàng tiếp cận với các thiết bị hỗ trợ giảng dạy như điện thoại thông minh, máy tính bảng hoặc máy tính xách tay. Điều này tạo điều kiện thuận lợi để triển khai các hoạt động như trình chiếu video hội thoại, chơi trò chơi tương tác hoặc thực hiện ghi âm luyện nói.

- Về năng lực và nhận thức của giáo viên: Giáo viên tiếng Anh tại các trường đều có trình độ chuyên môn vững vàng, tích cực tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên đề về đổi mới phương pháp giảng dạy, ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy. Giáo viên đã quen thuộc với việc sử dụng các phần mềm và nền tảng số như Wordwall, Quizizz, Google Classroom, Zalo nhóm lớp,... Đây là cơ sở quan trọng giúp sáng kiến có thể được áp dụng thuận lợi, không gây trở ngại cho người thực hiện.

- Về nội dung chương trình: Sáng kiến bám sát nội dung chương trình giáo dục phổ thông mới, đặc biệt là mục tiêu phát triển năng lực giao tiếp ngôn ngữ cho học sinh. Các hoạt động như nghe - nói, thực hành hội thoại, giao tiếp theo cặp/nhóm là thành phần không thể thiếu trong mỗi đơn vị bài học. Việc đưa công nghệ vào các hoạt động này không làm thay đổi cấu trúc bài giảng mà còn tăng

tính hấp dẫn, hiệu quả cao cho tiết học.

- Về học sinh: Học sinh lớp 7 có sự phát triển về tư duy, khả năng tiếp thu và làm quen với công nghệ nhanh chóng. Các em cũng hứng thú với việc học thông qua các hoạt động trò chơi, video, ghi âm,... Điều này tạo ra môi trường học tập tích cực và sôi nổi. Bên cạnh đó, phần lớn học sinh đều có thiết bị cá nhân để hỗ trợ việc học ngoại ngữ tại nhà như điện thoại thông minh hoặc máy tính bảng.

- Về sự ủng hộ của phụ huynh và nhà trường: Phụ huynh đánh giá cao những phương pháp dạy học mới, hiện đại giúp con em mình tiến bộ rõ rệt trong việc sử dụng tiếng Anh. Nhà trường luôn khuyến khích và tạo điều kiện để giáo viên áp dụng sáng kiến, đổi mới phương pháp giảng dạy. Sự đồng thuận này là yếu tố quan trọng đảm bảo cho việc áp dụng thành công và mở rộng sáng kiến trong tương lai.

- Về khả năng nhân rộng: Mô hình này không chỉ áp dụng cho lớp 7 mà còn hoàn toàn có thể triển khai ở các khối lớp khác. Hơn thế nữa, các nội dung và phương pháp có thể được tùy chỉnh phù hợp với từng đối tượng học sinh, từ đó nâng cao chất lượng dạy học tiếng Anh toàn trường cũng như các trường THCS trên địa bàn huyện Thanh Trì.

Từ những phân tích trên, có thể khẳng định sáng kiến hoàn toàn có khả năng áp dụng vào thực tiễn giảng dạy không chỉ trong phạm vi một lớp học mà còn ở quy mô toàn trường và mở rộng cho nhiều đơn vị giáo dục khác trên địa bàn huyện.

8. Thời gian thực hiện đề tài, sáng kiến.

Sáng kiến được triển khai bắt đầu từ tháng 8 năm 2024 đến các năm học tiếp theo. Trong khoảng thời gian này, giáo viên tiến hành khảo sát thực trạng, lên kế hoạch triển khai sáng kiến, thiết kế các hoạt động giảng dạy có ứng dụng công nghệ, tổ chức các tiết dạy thực nghiệm, ghi nhận kết quả và điều chỉnh giải pháp để đạt hiệu quả cao nhất. Cuối cùng, tổng hợp dữ liệu, phân tích kết quả và hoàn thiện sáng kiến.

9. Kinh phí thực hiện đề tài, sáng kiến.

Sáng kiến được thực hiện với chi phí gần như bằng 0. Các phần mềm, công cụ sử dụng như Google Classroom, Zalo, Quizizz, Wordwall, phần mềm ghi âm... đều có phiên bản miễn phí phù hợp với nhu cầu giảng dạy. Các thiết bị như điện thoại, máy chiếu, máy tính xách tay được tận dụng từ cơ sở vật chất hiện có của nhà trường hoặc cá nhân giáo viên. Không cần sử dụng ngân sách của nhà trường hay hỗ trợ từ bên ngoài.

III. KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT

Để việc ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy nhằm phát triển kỹ năng nói cho học sinh lớp 7 được triển khai hiệu quả và bền vững, tôi xin đưa ra một số kiến nghị và đề xuất cụ thể như sau:

1. Đối với Nhà trường

- Nhà trường cần đưa nội dung ứng dụng công nghệ vào kế hoạch chuyên môn, xây dựng kế hoạch chuyên đề cụ thể về việc tích hợp công nghệ trong giảng dạy ngoại ngữ, có định hướng rõ ràng để từng tổ chuyên môn triển khai đồng bộ, hiệu quả.

- Tổ chuyên môn cần khuyến khích giáo viên đổi mới phương pháp dạy học, tổ chức các buổi hội thảo chuyên đề, tọa đàm chia sẻ kinh nghiệm dạy học có ứng dụng CNTT, tạo môi trường để giáo viên học hỏi, lan tỏa những cách làm hay.

2. Đối với Phòng Giáo Dục

- Tổ chức các khóa tập huấn định kỳ: Đề nghị Phòng GD-ĐT mở các lớp tập huấn chuyên sâu về ứng dụng CNTT trong dạy học tiếng Anh, đặc biệt là kỹ năng nói – vốn là kỹ năng khó dạy và khó đánh giá. Giáo viên cần được trang bị đầy đủ kiến thức về các công cụ số như Canva, Edpuzzle, Flipgrid, Wordwall, Quizizz...

- Xây dựng hệ thống học liệu mở dùng chung: Phòng GD-ĐT có thể xây dựng một hệ thống dữ liệu tập trung bao gồm video mẫu, bài giảng số, giáo án điện tử, trò chơi tương tác,... để tất cả giáo viên có thể tham khảo, sử dụng hoặc đóng góp nội dung nhằm tiết kiệm thời gian và nâng cao chất lượng bài giảng.

3. Đối với giáo viên tiếng Anh

- Tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy: Giáo viên cần chủ động cập nhật, đổi mới các hình thức tổ chức hoạt động dạy học, đặc biệt là các hoạt động phát triển kỹ năng nói, giúp học sinh hứng thú và chủ động tham gia. Việc sử dụng CNTT không chỉ đơn thuần là chiếu bài giảng, mà cần lồng ghép các yếu tố trực quan sinh động, video mẫu, trò chơi tương tác, hoạt động nhóm ứng dụng công nghệ... để tối ưu hóa quá trình tiếp nhận và thực hành của học sinh.

- Tăng cường tự học, tự bồi dưỡng năng lực công nghệ: Giáo viên cần chủ động tham gia các khóa học online về ứng dụng công nghệ trong giảng dạy, tìm hiểu các phần mềm hữu ích như Edpuzzle, Canva, Quizizz, Wordwall, Google Classroom, Flipgrid...

- Thiết kế bài giảng đa dạng, tích hợp học liệu số: Giáo viên nên xây dựng kho tài liệu điện tử cá nhân gồm các video mẫu hội thoại, bài luyện phát âm, trò chơi tương tác và bài kiểm tra nói trực tuyến. Có thể tận dụng các nguồn học liệu

mở, YouTube, BBC Learning English . Giáo viên có thể làm bài giảng e-learning, tự quay clip để hướng dẫn cho học sinh.

- Tổ chức hoạt động ngoại khóa gắn với luyện nói: Giáo viên nên đề xuất và phối hợp với nhà trường tổ chức các buổi sinh hoạt câu lạc bộ tiếng Anh, hoạt động ngoại khóa như “Talk show”, “English Speaking Festival”, hoặc cuộc thi “Tài năng tiếng Anh” để tạo thêm cơ hội cho học sinh thực hành kỹ năng nói trong môi trường gần gũi.

- Tích cực phản hồi và hỗ trợ học sinh cá nhân hóa việc học: Giáo viên nên đưa ra nhận xét chi tiết cho từng học sinh qua bài ghi âm hoặc video luyện nói. Việc phản hồi nên cụ thể về mặt phát âm, cách dùng từ, cấu trúc câu và gợi ý cách cải thiện. Bên cạnh đó, cần động viên học sinh yếu kém, tạo điều kiện để các em luyện tập thêm ngoài giờ học chính khóa.

- Chia sẻ kinh nghiệm, lan tỏa sáng kiến trong tổ chuyên môn: Sau khi triển khai thành công một hoạt động hiệu quả, giáo viên nên chia sẻ tại các buổi sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn để nhân rộng mô hình. Điều này vừa giúp nâng cao chất lượng chuyên môn chung, vừa tạo động lực đổi mới sáng tạo trong toàn tổ.

4. Đối với phụ huynh học sinh

- Phối hợp chặt chẽ với giáo viên trong quá trình học tập: Phụ huynh cần quan tâm, khuyến khích con luyện nói tiếng Anh hàng ngày thông qua các hoạt động như: cùng con xem video hội thoại, nghe nhạc tiếng Anh, đóng vai đối thoại cùng con.

- Trang bị phương tiện học tập cơ bản cho con: Nếu có điều kiện, phụ huynh nên trang bị cho học sinh một thiết bị thông minh cơ bản như điện thoại hoặc máy tính bảng có kết nối mạng, tai nghe... để học sinh dễ dàng ghi âm, luyện nói và làm bài tập qua mạng.

- Giám sát việc sử dụng công nghệ: Bên cạnh việc tạo điều kiện, phụ huynh cũng cần giám sát việc học tập của con, tránh tình trạng học sinh sử dụng thiết bị sai mục đích trong quá trình luyện kỹ năng nói.

5. Đối với học sinh

- Học sinh cần tích cực, chủ động tham gia các hoạt động luyện nói trên lớp như đóng vai hội thoại, thảo luận nhóm, thuyết trình ngắn... nhằm rèn luyện phản xạ và sự tự tin khi giao tiếp.

- Học sinh sử dụng điện thoại hoặc máy tính để tự ghi âm, quay video phản luyện nói, từ đó tự nghe lại để phát hiện lỗi phát âm, ngữ điệu. Có thể sử dụng các ứng dụng hỗ trợ luyện nói tiếng Anh như Elsa speak, Cake, Talk English...

- Học sinh cần chủ động tìm kiếm tài liệu luyện nói. Học sinh nên tận dụng Internet để tìm kiếm video, bài nghe, đoạn hội thoại mẫu phù hợp với trình độ để

học theo.

- Học sinh nên hợp tác với bạn bè để luyện tập. Học sinh có thể bắt cặp hoặc tạo nhóm luyện nói cùng bạn bè ngoài giờ học sẽ giúp học sinh có môi trường thực hành thường xuyên.

- Sau mỗi lần giáo viên nhận xét bài ghi âm hoặc video luyện nói, học sinh cần lưu lại lỗi sai để tránh lặp lại.

Trên đây chỉ là ý kiến của cá nhân tôi tham khảo tài liệu và rút kinh nghiệm từ thực tế giảng dạy của mình. Ý kiến của tôi còn nhiều thiếu sót, rất mong nhận được sự đóng góp ý kiến của các cấp lãnh đạo và các đồng nghiệp.

Tôi xin chân thành cảm ơn!

Thanh Liệt, Ngày 20 tháng 04 năm 2025

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN
(ký tên, đóng dấu)

Người viết sáng kiến

Nguyễn Bích Ngọc

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1	Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018). <i>Chương trình giáo dục phổ thông môn Tiếng Anh</i> .
2	Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021). <i>Sách giáo khoa Tiếng Anh 7 – Global Success</i> . NXB Giáo dục Việt Nam.
3	Nguyễn Thị Lan (2020). <i>Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học phát triển kỹ năng nói tiếng Anh cho học sinh THCS</i> . Tạp chí Giáo dục số 475.
4	Trần Thị Huyền Trang (2022). <i>Sử dụng trò chơi công nghệ trong dạy học tiếng Anh ở bậc trung học cơ sở</i> . Tạp chí Khoa học Giáo dục.
5	Harmer, J. (2007). <i>The Practice of English Language Teaching</i> . Pearson Longman.
6	Trang web dạy tiếng Anh tương tác: https://wordwall.net , https://quizizz.com , https://learnenglish.britishcouncil.org
7	English Language Teacher Training Project , The Methodology Course (Book Two - Teaching The Skill)
8	M. E. Butler-Pascoe & K. M. Wiburg, <i>Technology and teaching English language learners</i> , Boston, 2003
9	Nguyễn Văn Long, <i>Ứng dụng CNTT trong dạy học ngoại ngữ</i> , 2016
10	Becta, <i>What the research says about using ICT in modern foreign languages</i> , 2004.